16. TƯƠNG ƯNG KASSAPA
(*KASSAPASAṂYUTTA*)

I. KINH TRI TÚC (*Santuṭṭhasutta*) (*S.* II. 194)

144. Trú ở Sāvatthi…

– Tri túc, này các Tỷ-kheo, là Kassapa[1] này, với bất cứ loại y nào, và tán thán hạnh tri túc với bất cứ loại y nào; không vì y mà làm điều bất chánh, bất xứng. Nếu không được y, vị này không có dao động. Và nếu được y, vị này dùng y không tham lam, không say đắm, không phạm tội, thấy nguy hại, quán xuất ly với trí tuệ.

Tri túc, này các Tỷ-kheo, là Kassapa này, với bất cứ đồ ăn khất thực nào, và tán thán hạnh tri túc với bất cứ đồ ăn khất thực nào; không vì đồ ăn khất thực mà làm điều bất chánh, bất xứng. Nếu không được đồ ăn khất thực, vị này không có dao động. Và nếu được đồ ăn khất thực, vị này dùng đồ ăn khất thực ấy không tham lam, không say đắm, không phạm tội, thấy nguy hại, quán xuất ly với trí tuệ.

Tri túc, này các Tỷ-kheo, là Kassapa này, với bất cứ loại sàng tọa nào, và tán thán hạnh tri túc với bất cứ loại sàng tọa nào; không vì sàng tọa mà làm điều bất chánh, bất xứng. Nếu không được sàng tọa, vị này không có dao động. Và nếu được sàng tọa, vị này dùng sàng tọa ấy không tham lam, không say đắm, không phạm tội, thấy nguy hại, quán xuất ly với trí tuệ.

Tri túc, này các Tỷ-kheo, là Kassapa này, với bất cứ thuốc men trị bệnh nào, và vị này tán thán hạnh tri túc với bất cứ loại thuốc men trị bệnh nào; không vì duyên với thuốc men trị bệnh mà làm điều bất chánh, bất xứng. Nếu không được thuốc men trị bệnh, vị này không có dao động. Và nếu được thuốc men trị bệnh, vị này dùng thuốc men trị bệnh ấy không tham lam, không say đắm, không phạm tội, thấy nguy hại, quán xuất ly với trí tuệ.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy học tập như sau: "Chúng tôi sẽ tri túc với bất cứ loại y nào, và chúng tôi sẽ là người tán thán hạnh tri túc với bất cứ loại y nào. Và không vì y, chúng tôi sẽ làm điều bất chánh, bất xứng. Nếu không được y, chúng tôi sẽ không dao động. Và nếu được y, chúng tôi sẽ dùng y ấy không tham lam, không say đắm, không phạm tội, thấy sự nguy hại, quán xuất ly với trí tuệ. Chúng tôi sẽ tri túc với bất cứ loại đồ ăn khất thực nào... với bất cứ loại sàng tọa nào... với bất cứ loại thuốc men trị bệnh nào, và chúng tôi sẽ

---

[1] Đây là Tôn giả Đại Ca-diếp, vị Khổ hạnh đệ nhất. Xem *DB.* II. 183f; *A.* I. 123; *Vin.* III. 370f.

là người tán thán hạnh tri túc với bất cứ loại thuốc men trị bệnh nào. Và không vì thuốc men trị bệnh, chúng tôi sẽ làm điều bất chánh, bất xứng. Nếu không được thuốc men trị bệnh, chúng tôi sẽ không dao động. Và nếu được thuốc men trị bệnh, chúng tôi sẽ dùng thuốc men trị bệnh ấy không tham lam, không say đắm, không phạm tội, thấy nguy hại, quán xuất ly với trí tuệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập."

Với Kassapa, này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giáo giới các ông, hay với người như Kassapa. Và được giáo giới, các ông cần phải thực hành như vậy.

II. KINH KHÔNG BIẾT SỢ (*Anottappīsutta*) (*S.* II. 195)

145. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Tôn giả Mahākassapa (Đại Ca-diếp) và Tôn giả Sāriputta (Xá-lợi-phất) trú ở Bārāṇasī (Ba-la-nại), chỗ Isipatana (chư thiên đọa xứ), tại Migadāya (Lộc Uyển).

Rồi Tôn giả Sāriputta vào buổi chiều, từ thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến Tôn giả Mahākassapa; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Mahākassapa những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sāriputta nói với Tôn giả Mahākassapa:

– Này Hiền giả Kassapa, được nói rằng không có nhiệt tâm,[2] không có biết sợ[3] thì không thể có giác ngộ, không thể có Niết-bàn, không thể có chứng đạt vô thượng an ổn khỏi các khổ ách; và có nhiệt tâm, có biết sợ thì có thể có giác ngộ, có thể có Niết-bàn, có thể có chứng đạt vô thượng an ổn khỏi các khổ ách.

Như thế nào, này Hiền giả, là không có nhiệt tâm, không có biết sợ thì không thể có giác ngộ, không thể có Niết-bàn, không thể có chứng đạt vô thượng an ổn khỏi các khổ ách? Và như thế nào là có nhiệt tâm, có biết sợ thì có thể có giác ngộ, có thể có Niết-bàn, có thể có chứng đạt vô thượng an ổn khỏi các khổ ách?

– Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo suy nghĩ: "Các ác, bất thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng khởi lên, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy không khởi nhiệt tâm. "Các ác, bất thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng không bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy không khởi nhiệt tâm. "Các thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng không khởi lên, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy không khởi nhiệt tâm. "Các thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy không khởi nhiệt tâm.

Như vậy, này Hiền giả, là không nhiệt tâm.

---

[2] *Chú giải* giải thích *anātāpī* nghĩa là không có nhiệt tâm, tức là không có ý chí để đốt cháy những dục tánh hạ đẳng của con người.

[3] *Chú giải* giải thích *anottāpī* nghĩa là không biết sợ các tánh bất thiện khởi lên, các tánh thiện không khởi lên.

Và này Hiền giả, như thế nào là không biết sợ?

Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo suy nghĩ: "Các ác, bất thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng khởi lên, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy không biết sợ. "Các ác, bất thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng không bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy không biết sợ. "Các thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng không khởi lên, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy không biết sợ. "Các thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy không biết sợ.

Như vậy, này Hiền giả, là không biết sợ.

Như vậy, này Hiền giả, không có nhiệt tâm, không biết sợ thì không thể có giác ngộ, không thể có Niết-bàn, không thể có chứng đạt vô thượng an ổn khỏi các khổ ách.

Và này Hiền giả, thế nào là nhiệt tâm?

Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo suy nghĩ: "Các ác, bất thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng khởi lên, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy khởi nhiệt tâm. "Các ác, bất thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng không bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy khởi nhiệt tâm. "Các thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng không khởi lên, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy khởi nhiệt tâm. "Các thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy khởi nhiệt tâm.

Như vậy, này Hiền giả, là có nhiệt tâm.

Và này Hiền giả, như thế nào là có biết sợ?

Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo suy nghĩ: "Các ác, bất thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng khởi lên, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy có biết sợ. "Các ác, bất thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng không bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy có biết sợ. "Các thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng không khởi lên, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy có biết sợ. "Các thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy có biết sợ.

Như vậy, này Hiền giả, là có biết sợ.

Như vậy, này Hiền giả, có nhiệt tâm, có biết sợ thì có thể có giác ngộ, có thể có Niết-bàn, có thể đưa đến chứng đạt vô thượng an ổn khỏi các khổ ách.

III. KINH VÍ DỤ MẶT TRĂNG (*Candūpamasutta*)[4] (*S.* II. 197)

146. Trú ở Sāvatthi...

– Hãy giống như mặt trăng, này các Tỷ-kheo, khi đi đến các gia đình, thân phải dè dặt, tâm phải dè dặt, luôn luôn là người mới giữa các gia đình, chớ có đường đột xông xáo (*appagabbha*)!

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người nhìn một cái giếng cũ, hay sườn núi

[4] Tham chiếu: *Tạp.* 雜 (*T.*02. 0099.1136. 0299c06); *Biệt Tạp.* 別雜 (*T.*02. 0100.111. 0414a18); *Phật thuyết Nguyệt dụ kinh* 佛說月喻經 (*T.*02. 0121. 0544b12).

dốc, hay thác nước, thân phải dè dặt, tâm phải dè dặt. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, hãy giống như mặt trăng khi đi đến các gia đình, thân phải dè dặt, tâm phải dè dặt, luôn luôn là người mới giữa các gia đình, không có đường đột xông xáo.

Kassapa, này các Tỷ-kheo, giống như mặt trăng, khi đi đến các gia đình, thân dè dặt và tâm dè dặt, luôn luôn là người mới giữa các gia đình, không có đường đột xông xáo.

Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, như thế nào một Tỷ-kheo xứng đáng đi đến các gia đình?

– Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ sở y. Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nói lên ý nghĩa của lời nói này! Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

Rồi Thế Tôn vẫy bàn tay giữa hư không:

– Ví như, này các Tỷ-kheo, bàn tay này giữa hư không, không bị dính vào, không bị nắm lấy, không bị trói buộc. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, là vị Tỷ-kheo đi đến các gia đình, tâm không bị dính vào, không bị nắm lấy, không bị trói buộc, nghĩ rằng: "Những ai muốn được lợi, hãy được lợi! Những ai muốn công đức, hãy làm các công đức!"

Như mình hoan hỷ, thỏa mãn khi mình được lợi; hãy hoan hỷ, thỏa mãn khi người khác được lợi! Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo như vậy xứng đáng đi đến các gia đình. Này các Tỷ-kheo, Kassapa khi đi đến các gia đình, đối với các gia đình, tâm không bị dính vào, không bị nắm lấy, không bị trói buộc, nghĩ rằng: "Những ai muốn được lợi, hãy được lợi! Những ai muốn công đức, hãy làm các công đức!"

Như mình hoan hỷ, thỏa mãn khi mình được lợi; hãy hoan hỷ, thỏa mãn khi người khác được lợi!

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy xứng đáng đi đến các gia đình.

Các ông nghĩ như thế nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thế nào thuyết pháp không thanh tịnh? Tỷ-kheo như thế nào thuyết pháp được thanh tịnh?

– Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ y chỉ. Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nói lên ý nghĩa của lời nói này! Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

– Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào với tâm như thế này thuyết pháp cho các người khác: "Ôi, mong họ được nghe pháp ta giảng! Và sau khi nghe pháp, mong họ được hoan hỷ! Được hoan hỷ, mong họ làm cho ta hoan hỷ!" Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo như vậy thuyết pháp không thanh tịnh.

Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào với tâm như thế này thuyết pháp cho các người khác: "Pháp được Thế Tôn khéo giảng, pháp ấy liên hệ đến hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người có trí tự mình giác hiểu. Ôi, mong họ được nghe pháp ta giảng. Và sau khi nghe pháp, mong họ được hiểu rõ pháp. Và sau khi hiểu rõ pháp, mong họ như vậy thực hành. Duyên pháp thiện pháp tánh (*dhammasudhammataṃ*) thuyết pháp cho các người khác. Duyên lòng từ bi, duyên lòng từ mẫn, khởi lòng lân mẫn thuyết pháp cho các người khác." Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy là Tỷ-kheo thanh tịnh thuyết pháp.

Này các Tỷ-kheo, Kassapa với tâm như thế này thuyết pháp cho các người khác: "Pháp được Thế Tôn khéo giảng, pháp ấy liên hệ đến hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người có trí tự mình giác hiểu. Ôi, mong họ được nghe pháp ta giảng! Và sau khi nghe pháp, mong họ được hiểu rõ pháp! Và sau khi được hiểu rõ pháp, mong họ như vậy thực hành! Duyên pháp thiện pháp tánh, duyên lòng từ bi, duyên lòng từ mẫn, khởi lòng lân mẫn thuyết pháp cho các người khác."

Với Kassapa, này các Tỷ-kheo, Ta đã giáo giới các ông, hay với ai giống như Kassapa. Được giáo giới, các ông phải như thật thực hành!

IV. KINH ĐI ĐẾN CÁC GIA ĐÌNH (*Kulūpakasutta*)[5] (*S.* II. 200)

147. Trú tại Sāvatthi…

– Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thế nào xứng đáng là người đi đến các gia đình? Tỷ-kheo như thế nào không xứng đáng là người đi đến các gia đình?

– Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo...

Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với tâm như thế này đi đến các gia đình: "Mong họ hãy cho ta, chớ có không cho. Mong họ cho ta nhiều, chớ có cho ít. Mong họ cho ta đồ tốt, chớ có cho đồ xấu. Mong họ cho ta mau, chớ có cho chậm. Mong họ kính trọng ta, chớ có không kính trọng."

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào với tâm như vậy đi đến các gia đình, nếu không được cho, Tỷ-kheo ấy bực phiền. Do nhân duyên ấy, Tỷ-kheo ấy cảm thọ khổ ưu... cho ít, không cho nhiều... cho đồ xấu, không cho đồ tốt... cho chậm, không cho mau, do vậy, Tỷ-kheo ấy bực phiền. Do nhân duyên ấy, Tỷ-kheo ấy cảm thọ khổ ưu... bất kính, không có kính trọng, do vậy, Tỷ-kheo ấy bực phiền. Do nhân duyên ấy, Tỷ-kheo ấy cảm thọ khổ ưu. Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo như vậy không xứng đáng là người đi đến các gia đình.

Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào với tâm như thế này đi đến các gia đình [nghĩ rằng]: "Đối với các gia đình người khác, làm sao có thể mong: 'Mong họ

[5] Tham chiếu: *Tạp.* 雜 (*T.*02. 0099.1137. 0300a22); *Biệt Tạp.* 別雜 (*T.*02. 0100.112. 0414c12).

hãy cho ta, chớ có không cho. Mong họ cho ta nhiều, chớ có cho ít. Mong họ cho ta đồ tốt, chớ có cho đồ xấu. Mong họ cho ta mau, chớ có cho chậm. Mong họ kính trọng ta, chớ có không kính trọng'?"

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo nào với tâm như vậy, khi đi đến các gia đình, nếu không được cho, Tỷ-kheo không vì vậy mà bị bực phiền, không do nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu. Họ cho ít, không cho nhiều... họ cho đồ xấu, không cho đồ tốt... cho chậm, không cho mau... bất kính, không có kính trọng, Tỷ-kheo không vì vậy mà bị bực phiền, không do nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy xứng đáng đi đến các gia đình.

Này các Tỷ-kheo, Kassapa với tâm như vậy đi đến các gia đình [nghĩ rằng]: "Đối với các gia đình người khác, làm sao có thể mong: 'Mong họ hãy cho ta, chớ có không cho. Mong họ cho ta nhiều, chớ có cho ít. Mong họ cho ta đồ tốt, chớ có cho đồ xấu. Mong họ cho ta mau, chớ có cho chậm. Mong họ kính trọng ta, chớ có bất kính'?"

Này các Tỷ-kheo, Kassapa với tâm như vậy đi đến các gia đình, nếu không được cho, Kassapa không vì vậy mà bị bực phiền, không vì nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu. Họ cho ít, không cho nhiều, Kassapa không vì vậy mà bị bực phiền, không vì nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu. Họ cho đồ xấu, không cho đồ tốt, Kassapa không vì vậy mà bị bực phiền, không vì nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu. Họ cho chậm, không cho mau, Kassapa không vì vậy mà bị bực phiền, không do nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu. Họ bất kính, không có kính trọng, Kassapa không vì vậy mà bị bực phiền, không do nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu.

Với Kassapa, này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giáo giới các ông, hay với ai giống như Kassapa. Và được giáo giới, các ông hãy như vậy thọ trì.

V. KINH TRỞ VỀ GIÀ (*Jiṇṇasutta*)[6] (*S.* II. 202)

148. Như vầy tôi nghe… tại Rājagaha, Veḷuvana.

Rồi Tôn giả Mahākassapa đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Mahākassapa đang ngồi một bên:

– Này Kassapa, ông đã già rồi. Đã cũ nát là những vải gai thô phấn tảo này của ông đáng được quăng bỏ. Vậy này Kassapa, hãy mang những y áo do các gia chủ cúng, thọ dụng các món ăn được mời và ở gần bên Ta.

– Bạch Thế Tôn, con là người đã lâu ngày sống ở rừng và tán thán hạnh ở rừng, con là người đi khất thực và tán thán hạnh khất thực, con là người mang y phấn tảo và tán thán hạnh mang y phấn tảo, con là người mang ba y và tán thán hạnh mang ba y, con là người thiểu dục và tán thán hạnh thiểu dục, con là người tri túc và tán thán hạnh tri túc, con là người sống viễn ly và tán thán hạnh

[6] Tham chiếu: *Tạp*. 雜 (*T*.02. 0099.1141. 0301c07); *Biệt Tạp*. 別雜 (*T*.02. 0100.116. 0416b08); *Tăng*. 增 (*T*.02. 0125.12.6. 0570a23); *Tăng*. 增 (*T*.02. 0125.41.5. 0746a21).

viễn ly, con là người sống không giao thiệp và tán thán hạnh không giao thiệp, con là người tinh cần và tán thán hạnh tinh cần.

– Này Kassapa, ông thấy có lợi ích gì mà ông đã lâu ngày sống ở rừng và tán thán hạnh sống ở rừng... đi khất thực... mang y phấn tảo... mang ba y... thiểu dục... tri túc... sống viễn ly... sống không giao thiệp... tinh cần và tán thán hạnh tinh cần?

– Bạch Thế Tôn, con thấy có hai lợi ích nên đã lâu ngày con sống ở rừng và tán thán hạnh ở rừng... con đi khất thực... con mang y phấn tảo... con mang ba y... con thiểu dục... con tri túc... con sống viễn ly... con sống không giao thiệp... con sống tinh cần và tán thán hạnh sống tinh cần.

Con thấy tự mình được hiện tại lạc trú và vì lòng từ mẫn đối với chúng sanh sắp đến, mong rằng các chúng sanh sắp đến sẽ bắt chước: "Đối với các đệ tử giác ngộ của Phật,[7] mong họ trong một thời gian dài trở thành những vị sống ở rừng và tán thán hạnh ở rừng... những vị đi khất thực... những vị mang y phấn tảo... những vị mang ba y... những vị thiểu dục... những vị tri túc... những vị viễn ly... những vị không giao thiệp... những vị tinh cần và tán thán hạnh tinh cần. Họ sẽ thực hành như vậy, và như vậy trong một thời gian dài họ sống hạnh phúc, an lạc."

Bạch Thế Tôn, thấy được hai lợi ích này, con sống ở rừng và tán thán hạnh sống ở rừng... con đi khất thực và tán thán hạnh khất thực... mang y phấn tảo... mang ba y... thiểu dục... tri túc... sống viễn ly... không giao thiệp... sống tinh cần và tán thán hạnh tinh cần.

– Lành thay, lành thay, Kassapa! Thật vì hạnh phúc cho quần sanh, này Kassapa, ông đã thực hành [như vậy], vì an lạc cho quần sanh, vì lòng từ mẫn với đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người.

Do vậy, này Kassapa, hãy mang vải gai thô, phấn tảo đáng được quăng bỏ. Hãy sống khất thực và trú ở trong rừng!

VI. KINH GIÁO GIỚI (*Ovādasutta*)[8] (*S.* II. 203)

149. Tại Rājagaha, Veḷuvana. Tôn giả Mahākassapa đi đến Thế Tôn... Thế Tôn nói với Tôn giả Mahākassapa đang ngồi một bên:

– Này Kassapa, hãy giáo giới Tỷ-kheo! Này Kassapa, hãy nói pháp thoại cho các Tỷ-kheo! Này Kassapa, Ta hoặc ông phải giáo giới các Tỷ-kheo! Ông hoặc Ta phải nói pháp thoại cho các Tỷ-kheo![9]

– Bạch Thế Tôn, khó nói là chúng Tỷ-kheo hiện tại. Họ ở trong tình trạng khó nói với họ. Họ không kham nhẫn. Họ không kính trọng lời giáo giới

[7] *Buddhānubuddhasāvakā.*

[8] Tham chiếu: *Tạp.* 雜 (*T.*02. 0099.1138. 0300b09); *Biệt Tạp.* 別雜 (*T.*02. 0100.113. 0415a05); *Tăng.* 增 (*T.*02. 0125.31.11. 0673b01).

[9] *Chú giải*: Không nói đến Tôn giả Sāriputta và Moggalāna vì đức Phật biết 2 vị này mệnh chung trước đức Phật.

(*appadakkhiṇaggāhino*). Bạch Thế Tôn, ở đây, con thấy Tỷ-kheo Bhaṇḍa, đệ tử của Ānanda, và Tỷ-kheo Abhiñjika, đệ tử của Anuruddha, hai vị ấy nói với nhau: "Hãy đến, này Tỷ-kheo, ai sẽ nói nhiều hơn, ai là người sẽ nói tốt đẹp hơn, ai là người sẽ nói dài hơn?"

Rồi Thế Tôn gọi một Tỷ-kheo:

– Hãy đến, này Tỷ-kheo! Hãy nhân danh Ta nói với Tỷ-kheo Bhaṇḍa, đệ tử của Ānanda và Tỷ-kheo Abhiñjika, đệ tử của Anuruddha: "Bậc Đạo sư gọi chư Tôn giả."

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến các Tỷ-kheo kia; sau khi đến, nói với họ:

– Bậc Đạo sư gọi chư Tôn giả.

– Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo kia vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo ấy đang ngồi một bên:

– Có thật chăng, này các Tỷ-kheo, các ông nói với nhau như sau: "Hãy đến, này Tỷ-kheo, ai là người sẽ nói nhiều hơn, ai là người sẽ nói tốt đẹp hơn, ai là người sẽ nói dài hơn"?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

– Này các Tỷ-kheo, các ông có biết là Ta đã thuyết pháp như vầy: "Hãy đến, này các Tỷ-kheo, hãy cùng nhau nói như sau: 'Hãy đến, này Tỷ-kheo, ai là người sẽ nói nhiều hơn, ai là người sẽ nói tốt đẹp hơn, ai là người sẽ nói dài hơn'" chăng?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Này các Tỷ-kheo, nếu các ông được biết là Ta không có giảng như vậy, thời vì sao, này các người ngu kia, do biết cái gì, thấy cái gì, các ông đã xuất gia trong Pháp và Luật khéo giảng này, các ông lại nói với nhau: "Hãy đến, này Tỷ-kheo, ai sẽ là người nói nhiều hơn, ai sẽ là người nói tốt đẹp hơn, ai sẽ là người nói dài hơn" như vậy?

Rồi các Tỷ-kheo ấy cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, chúng con đã phạm tội ngu đần như vậy, si mê như vậy, bất thiện như vậy; vì rằng, chúng con đã xuất gia trong Pháp và Luật khéo nói như vậy, chúng con lại nói với nhau: "Hãy đến, này Tỷ-kheo, ai sẽ là người nói nhiều hơn, ai sẽ là người nói tốt đẹp hơn, ai sẽ là người nói dài hơn?" Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn chấp nhận tội lỗi ấy của chúng con là tội lỗi, để chúng con ngăn ngừa trong tương lai.

– Thật sự, này các Tỷ-kheo, các ông đã phạm tội ngu đần như vậy, si mê như vậy, bất thiện như vậy; vì rằng, các ông đã xuất gia trong Pháp và Luật

khéo nói này, các ông đã nói với nhau: "Hãy đến, này Tỷ-kheo, ai sẽ là người nói nhiều hơn, ai sẽ là người nói tốt đẹp hơn, ai sẽ là người nói dài hơn?" Và vì rằng, này các Tỷ-kheo, các ông đã thấy tội lỗi là tội lỗi, như pháp sám hối, Ta chấp nhận tội lỗi ấy cho các ông.

Này các Tỷ-kheo, như vậy Luật của bậc Thánh được tăng trưởng, khi nào có người sau khi thấy tội lỗi là tội lỗi, như pháp sám hối để ngăn ngừa trong tương lai.

VII. KINH GIÁO GIỚI THỨ HAI (*Dutiyaovādasutta*)[10] (*S.* II. 205)

150. Trú ở Rājagaha (Vương Xá), tại Veḷuvana (Trúc Lâm). Rồi Tôn giả Mahākassapa đi đến Thế Tôn... Thế Tôn nói với Tôn giả Mahākassapa đang ngồi một bên:

– Này Kassapa, hãy giáo giới các Tỷ-kheo! Hãy thuyết pháp thoại cho các Tỷ-kheo! Ta hay ông hãy giáo giới các Tỷ-kheo! Ông hay Ta hãy thuyết pháp thoại cho các Tỷ-kheo!

– Bạch Thế Tôn, khó nói là chúng Tỷ-kheo hiện tại. Họ ở trong tình trạng khó nói với họ. Họ không kham nhẫn. Họ không kính trọng lời giáo giới.

Bạch Thế Tôn, với ai không có lòng tin đối với thiện pháp, không có biết thẹn đối với thiện pháp, không có biết sợ tội lỗi đối với thiện pháp, không có tinh tấn đối với thiện pháp, không có trí tuệ đối với thiện pháp; đối với người ấy, dầu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tổn giảm đối với các thiện pháp, không phải là sự tăng trưởng.

Ví như mặt trăng, bạch Thế Tôn, trong thời kỳ tối trời, dầu là đêm hay ngày, hình sắc tổn giảm dần, hình tròn tổn giảm dần, ánh sáng tổn giảm dần, đường quỹ đạo nó đi tổn giảm dần. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, đối với ai không có lòng tin đối với thiện pháp, không có biết thẹn đối với thiện pháp, không có biết sợ tội lỗi đối với thiện pháp, không có tinh tấn đối với thiện pháp, không có trí tuệ đối với thiện pháp; với người ấy, dầu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tổn giảm đối với các thiện pháp, không phải là sự tăng trưởng.

Người không có lòng tin, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm. Người không biết thẹn, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm. Người không biết sợ tội lỗi, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm. Người lười biếng, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm. Người ác trí tuệ, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm. Người phẫn nộ, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm. Người sân hận, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm. Nếu vị Tỷ-kheo không có giáo giới, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là tổn giảm.

Với ai, bạch Thế Tôn, có lòng tin đối với thiện pháp, có biết thẹn đối với thiện pháp, có biết sợ tội lỗi đối với thiện pháp, có tinh tấn đối với thiện pháp, có trí tuệ đối với thiện pháp; với vị ấy, dầu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tăng trưởng đối với thiện pháp, không phải là sự tổn giảm.

---

[10] Tham chiếu: *Tạp*. 雜 (*T*.02. 0099.1139. 0300c23); *Biệt Tạp*. 別雜 (*T*.02. 0100.114. 0415b23).

Ví như mặt trăng, bạch Thế Tôn, trong thời kỳ sáng trời, dầu là đêm hay ngày, hình sắc tăng trưởng dần, hình tròn tăng trưởng dần, ánh sáng tăng trưởng dần, đường quỹ đạo nó đi tăng trưởng dần. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, với ai có lòng tin đối với thiện pháp, có biết thẹn... có biết sợ tội lỗi... có tinh tấn... có trí tuệ đối với thiện pháp; với vị ấy, dầu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tăng trưởng đối với thiện pháp, không phải là sự tổn giảm.

Người có lòng tin, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là không tổn giảm. Người có biết thẹn, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là không tổn giảm. Người có biết sợ tội lỗi, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là không tổn giảm. Người tinh cần, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là không tổn giảm. Người không phẫn nộ, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là không tổn giảm. Người không sân hận, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là không tổn giảm. Những Tỷ-kheo có giáo giới, bạch Thế Tôn, tức có nghĩa là không tổn giảm.

– Lành thay, lành thay, này Kassapa! Với ai, này Kassapa, không có lòng tin đối với thiện pháp... không có biết thẹn... không có biết sợ tội lỗi... không có tinh tấn... không có trí tuệ đối với thiện pháp; với người ấy, dầu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tổn giảm trong thiện pháp, không phải là sự tăng trưởng.

Ví như mặt trăng, này Kassapa, trong thời kỳ tối trời, dầu là đêm hay ngày, hình sắc tổn giảm dần, hình tròn tổn giảm dần, ánh sáng tổn giảm dần, đường quỹ đạo nó đi tổn giảm dần. Cũng vậy, này Kassapa, với ai không có lòng tin đối với thiện pháp, không có biết thẹn... không có biết sợ tội lỗi... không có tinh tấn... không có trí tuệ đối với thiện pháp; với người ấy, dầu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tổn giảm đối với thiện pháp, không phải là sự tăng trưởng.

Người không có lòng tin, này Kassapa, tức có nghĩa là tổn giảm. Người không biết thẹn... Người không biết sợ tội lỗi... Người biếng nhác... Người ác trí tuệ... Người phẫn nộ... Người sân hận, này Kassapa, tức có nghĩa là tổn giảm. Tỷ-kheo không có giáo giới, này Kassapa, tức có nghĩa là tổn giảm.

Với ai, này Kassapa, có lòng tin đối với thiện pháp... có biết thẹn... có biết sợ tội lỗi... có tinh tấn.. có trí tuệ đối với thiện pháp; với người ấy, dầu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tăng trưởng đối với thiện pháp, không phải là sự tổn giảm.

Ví như mặt trăng, này Kassapa, trong thời kỳ sáng trời, dầu là đêm hay ngày, hình sắc tăng trưởng dần, hình tròn tăng trưởng dần, ánh sáng tăng trưởng dần, đường quỹ đạo nó đi tăng trưởng dần. Cũng vậy, này Kassapa, ai có lòng tin đối với thiện pháp, có biết thẹn... có biết sợ tội lỗi... có tinh tấn... có trí tuệ là sự tăng trưởng đối với thiện pháp; với người ấy, dầu là đêm hay ngày, chờ đợi là sự tăng trưởng đối với thiện pháp, không phải là sự tổn giảm.

Người có lòng tin, này Kassapa, tức có nghĩa là không tổn giảm. Người biết thẹn... Người biết sợ tội lỗi... Người tinh tấn... Người có trí tuệ... Người không phẫn nộ... Người không sân hận, này Kassapa, tức có nghĩa là không tổn giảm. Tỷ-kheo có giáo giới, này Kassapa, tức có nghĩa là không tổn giảm.

VIII. KINH GIÁO GIỚI THỨ BA (*Tatiyaovādasutta*)[11] (*S.* II. 208)

151. Trú ở Rājagaha (Vương Xá), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Rồi Tôn giả Mahākassapa đi đến Thế Tôn... Thế Tôn nói với Tôn giả Mahākassapa đang ngồi một bên:

– Hãy giáo giới Tỷ-kheo, này Kassapa! Hãy thuyết pháp thoại cho các Tỷ-kheo, này Kassapa! Ta hay ông, này Kassapa, phải giáo giới các Tỷ-kheo! Ông hay Ta, này Kassapa, hãy thuyết pháp thoại cho các Tỷ-kheo!

– Bạch Thế Tôn, khó nói là chúng Tỷ-kheo hiện tại. Họ ở trong tình trạng khó nói với họ. Họ không kham nhẫn. Họ không kính trọng lời giáo giới.

– Này Kassapa, thuở xưa, các trưởng lão Tỷ-kheo là những vị ở rừng và tán thán hạnh ở rừng, là những vị đi khất thực và tán thán hạnh khất thực, là những vị mang y phấn tảo và tán thán hạnh mang y phấn tảo, là những vị mang ba y và tán thán hạnh mang ba y, là những vị thiểu dục và tán thán hạnh thiểu dục, là những vị tri túc và tán thán hạnh tri túc, là những vị sống viễn ly và tán thán hạnh viễn ly, là những vị không giao thiệp và tán thán hạnh không giao thiệp, là những vị tinh cần và tán thán hạnh tinh cần.

Ở đây, vị Tỷ-kheo nào sống ở rừng và tán thán hạnh ở rừng, đi khất thực và tán thán hạnh khất thực, mang y phấn tảo và tán thán hạnh mang y phấn tảo, mang ba y và tán thán hạnh mang ba y, sống thiểu dục và tán thán hạnh sống thiểu dục, sống tri túc và tán thán hạnh sống tri túc, sống viễn ly và tán thán hạnh sống viễn ly, sống không giao thiệp và tán thán hạnh sống không giao thiệp, sống tinh cần và tán thán hạnh sống tinh cần; vị Tỷ-kheo ấy được các vị trưởng lão Tỷ-kheo mời ngồi và nói: "Hãy đến, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tên gì? Thật là hiền thiện, vị Tỷ-kheo này! Thật là muốn học, vị Tỷ-kheo này! Hãy đến Tỷ-kheo, hãy ngồi chỗ ngồi này!"

Ở đây, này Kassapa, các tân Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Tỷ-kheo nào sống ở rừng và tán thán hạnh sống ở rừng, đi khất thực... mang y phấn tảo... mang ba y... thiểu dục... tri túc... sống viễn ly... sống không giao thiệp... tinh cần và tán thán hạnh tinh cần; Tỷ-kheo ấy được các trưởng lão Tỷ-kheo mời ngồi và nói: 'Hãy đến, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tên gì? Thật là hiền thiện, vị Tỷ-kheo này! Thật là muốn học, vị Tỷ-kheo này! Hãy đến Tỷ-kheo, hãy ngồi chỗ ngồi này!'" Các vị ấy thực hành đúng như vậy; và như vậy, các vị ấy được hạnh phúc, được an lạc trong một thời gian dài.

Nhưng này, này Kassapa, các trưởng lão Tỷ-kheo là những vị không sống ở rừng và không tán thán hạnh sống ở rừng, không đi khất thực và không tán thán hạnh khất thực, không mang y phấn tảo và không tán thán hạnh mang y phấn tảo, không mang ba y và không tán thán hạnh mang ba y, không thiểu dục và không tán thán hạnh thiểu dục, không tri túc và không tán thán hạnh tri túc, không sống viễn ly và không tán thán hạnh viễn ly, không sống không giao

[11] Tham chiếu: *Tạp.* 雜 (*T.*02. 0099.1140. 0301a20); *Biệt Tạp.* 別雜 (*T.*02. 0100.115. 0415c18).

thiệp và không tán thán hạnh không giao thiệp, không tinh cần và không tán thán hạnh tinh cần.

Ở đây, Tỷ-kheo nào được nhiều người biết, có danh tiếng, nhận được các loại y áo, ẩm thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, Tỷ-kheo ấy được các vị trưởng lão Tỷ-kheo [trên] mời ngồi và nói: "Hãy đến Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tên gì? Thật là hiền thiện, vị Tỷ-kheo này! Thật là muốn sống Phạm hạnh, vị Tỷ-kheo này! Hãy đến, này Tỷ-kheo, hãy ngồi chỗ ngồi này!"

Ở đây, này Kassapa, các tân Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Tỷ-kheo nào được nhiều người biết, có danh tiếng, nhận được các loại y áo, ẩm thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, Tỷ-kheo ấy được các trưởng lão Tỷ-kheo [trên] mời ngồi và nói: 'Hãy đến Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tên gì? Thật là hiền thiện, vị Tỷ-kheo này! Thật là muốn sống Phạm hạnh, vị Tỷ-kheo này! Hãy đến, này Tỷ-kheo, hãy ngồi chỗ ngồi này!'" Các vị ấy thực hành đúng như vậy; và như vậy, các vị ấy không được hạnh phúc, bị khổ đau trong thời gian dài.

Này Kassapa, ai nói một cách chơn chánh như sau: "Người sống Phạm hạnh phải chịu đựng những hiểm nạn của Phạm hạnh. Người sống Phạm hạnh phải bị bức não bởi những áp bức của Phạm hạnh." Nói như vậy, này Kassapa, là nói một cách chơn chánh. Người sống Phạm hạnh phải chịu đựng những hiểm nạn của Phạm hạnh. Người sống Phạm hạnh phải bị bức não bởi những áp bức của Phạm hạnh.

IX. KINH THIỀN VÀ THẮNG TRÍ (*Jhānābhiññasutta*)[12] (*S.* II. 210)

152. Trú ở Sāvatthi…

– Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta diệt tầm và tứ, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng diệt tầm và tứ, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba.

---

[12] Tham chiếu: *Tạp.* 雜 (*T.*02. 0099.1142. 0302a01); *Biệt Tạp.* 別雜 (*T.*02. 0100.117. 0416c07).

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta vượt lên mọi sắc tưởng, diệt trừ mọi chướng ngại tưởng, không tác ý đối với dị tưởng, nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng vượt lên mọi sắc tưởng, diệt trừ mọi chướng ngại tưởng, không tác ý đối với dị tưởng, nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta vượt lên mọi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng vượt lên mọi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định.[13]

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta chứng đạt các loại thần thông: Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ, trồi lên, đi ngang qua đất liền như ở trong nước, đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng chứng đạt được các loại thần thông: Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện

[13] Sau khi nói đến 4 thiền ở sắc giới, 4 thiền ở vô sắc giới, tiếp theo nói đến 6 thắng trí.

hình, biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ, trồi lên, đi ngang qua đất liền như ở trong nước, đi trên nước không chìm như trên đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta với Thiên nhĩ thuần tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng: Chư thiên và loài người, xa và gần.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng với Thiên nhĩ thuần tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng: Chư thiên và loài người, xa và gần.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài người; với tâm của mình, Ta có thể biết như sau: "Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm không tham biết là tâm không tham; tâm có sân biết là tâm có sân, tâm không sân biết là tâm không sân; tâm có si biết là tâm có si, tâm không si biết là tâm không si; tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú, tâm không chuyên chú biết là tâm không chuyên chú; đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm; tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng biết là tâm vô thượng; tâm thiền định biết là tâm thiền định, tâm không thiền định biết là tâm không thiền định; tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát."

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài người; với tâm của mình, Kassapa cũng biết được như sau: "Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm không tham biết là tâm không tham; tâm có sân biết là tâm có sân, tâm không sân biết là tâm không sân; tâm có si biết là tâm có si, tâm không si biết là tâm không si; tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú, tâm không chuyên chú biết là tâm không chuyên chú; đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm; tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng biết là tâm vô thượng; tâm thiền định biết là tâm thiền định, tâm không thiền định biết là tâm không thiền định; tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát."

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời; nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Ta nhớ rằng: "Tại chỗ kia, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thức ăn như thế này, thọ lạc khổ như thế này, tuổi thọ như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, Ta được sanh ra tại chỗ nọ; tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, Ta được sanh ra ở đây." Như vậy, Ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng nhớ đến nhiều đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời; nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Kassapa nhớ rằng: "Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thức ăn như thế này, thọ lạc khổ như thế này, tuổi thọ như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ; tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ra ở đây." Như vậy, Kassapa nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống của chúng sanh. Ta biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Những chúng sanh ấy làm những ác hạnh về thân, lời, ý; phỉ báng các bậc Thánh; theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý; không phỉ báng các bậc Thánh; theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những người này sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi trời, cõi đời này. Như vậy, với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, Ta thấy sự sống chết của chúng sanh. Ta biết rõ chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.

Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh... đều do hạnh nghiệp của họ.

Và Ta, này các Tỷ-kheo, với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí Ta chứng ngộ Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, chứng đạt và an trú.

Này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát, chứng đạt và an trú.

X. KINH TRÚ XỨ (*Upassayasutta*)[14] (*S.* II. 214)

153. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Tôn giả Mahākassapa trú ở Sāvatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).

Rồi Tôn giả Ānanda, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi đến Tôn giả Mahākassapa.

Tôn giả Ānanda thưa với Tôn giả Mahākassapa:[15]

---

[14] Tham chiếu: *Tạp*. 雜 (*T*.02. 0099.1143. 0302b02); *Biệt Tạp*. 別雜 (*T*.02. 0100.118. 0417a23).

[15] *Chú giải* viết đức Phật đã nhập diệt và Tôn giả Kasappa thay thế lãnh đạo Tăng đoàn.

– Thưa Tôn giả Kassapa, chúng ta hãy đi đến trú xứ của các Tỷ-kheo-ni.

– Hãy đi, này Hiền giả Ānanda. Hiền giả là người có nhiều công việc, có nhiều trách nhiệm phải làm.

Lần thứ hai, Tôn giả Ānanda thưa với Tôn giả Mahākassapa:

– Hãy đi, thưa Tôn giả Kassapa, chúng ta đi đến trú xứ của các Tỷ-kheo-ni.

– Hãy đi, này Hiền giả Ānanda. Hiền giả là người có nhiều công việc, có nhiều trách nhiệm phải làm.

Lần thứ ba, Tôn giả Ānanda thưa với Tôn giả Mahākassapa:

– Hãy đi, thưa Tôn giả Kassapa, chúng ta hãy đi đến trú xứ của các Tỷ-kheo-ni.

Rồi Tôn giả Mahākassapa, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát cùng với Tôn giả Ānanda, là Sa-môn tùy tùng, đi đến một trú xứ của Tỷ-kheo-ni; sau khi đi đến, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn.

Rồi nhiều Tỷ-kheo-ni đi đến Tôn giả Mahākassapa; sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả Mahākassapa, rồi ngồi xuống một bên.

Tôn giả Mahākassapa với pháp thoại giảng cho các vị Tỷ-kheo-ni đang ngồi một bên ấy, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ.

Rồi Tôn giả Mahākassapa, sau khi với pháp thoại giảng cho các Tỷ-kheo-ni ấy, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi.

Rồi Tỷ-kheo-ni Thullatissā không hoan hỷ, nói lên những lời không hoan hỷ: "Làm sao Tôn giả Mahākassapa trước mặt bậc Thánh thông tuệ Ānanda lại nghĩ đến thuyết pháp, ví như một người bán kim lại nghĩ có thể bán kim cho người làm kim? Cũng vậy, Tôn giả Mahākassapa, trước mặt bậc Thánh thông tuệ Ānanda lại nghĩ đến thuyết pháp."

Tôn giả Mahākassapa nghe được lời nói này của Tỷ-kheo-ni Thullatissā.

Rồi Tôn giả Mahākassapa nói với Tôn giả Ānanda:

– Thế nào, Hiền giả Ānanda, ta là người bán kim, Hiền giả là người làm kim; hay ta là người làm kim, Hiền giả là người bán kim?

– Hãy kham nhẫn, thưa Tôn giả Kassapa, ngu si là đàn bà!

– Hãy đến, Hiền giả Ānanda, chớ để cho chúng Tăng truy cứu thêm về Hiền giả.[16] Hiền giả Ānanda, Hiền giả nghĩ thế nào?

Có phải trước mặt Thế Tôn và giữa chúng Tăng, Hiền giả được Thế Tôn đề cập như sau: "Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ānanda cũng ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ?"

---

[16] Đừng để chúng Tăng nghi ngờ giữa Tôn giả Ānanda với các Tỷ-kheo-ni có sự liên hệ.

– Thưa Tôn giả, không phải vậy.

– Này Hiền giả, có phải trước mặt Thế Tôn và giữa chúng Tỷ-kheo, ta được Thế Tôn đề cập như sau: "Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Ta ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Tùy theo mong muốn, này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ?"

(Chín thứ đệ định và năm trí như trên).

Hiền giả nghĩ thế nào? Này Hiền giả Ānanda, có phải trước mặt Thế Tôn và giữa chúng Tỷ-kheo, Hiền giả được Thế Tôn đề cập như sau: "Và Ta, này các Tỷ-kheo, với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí Ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo, Ānanda cũng vậy, với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát?"

– Thưa Tôn giả, không phải vậy.

– Chính ta, này Hiền giả, trước mặt Thế Tôn và giữa chúng Tỷ-kheo, được Thế Tôn đề cập như sau: "Này các Tỷ-kheo, với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí Ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo, Kassapa cũng vậy, với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát."

Này Hiền giả, ai nghĩ rằng có thể che đậy sáu thắng trí của ta được, thời không khác gì họ nghĩ rằng, có thể lấy một lá cây Sa-la mà che đậy một con voi lớn đến bảy hay tám khuỷu tay rưỡi bề cao.

Nhưng Tỷ-kheo-ni Thullatissā đã từ bỏ đời sống Phạm hạnh.

XI. KINH Y, ÁO (*Cīvarasutta*)[17] (*S.* II. 217)

154. Một thời, Tôn giả Mahākassapa trú ở Rājagaha (Vương Xá), Veḷuvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Ānanda đang đi du hành ở Dakkhiṇagiri (Nam Sơn),[18] cùng với đại chúng Tỷ-kheo.

Lúc bấy giờ, có khoảng ba mươi Tỷ-kheo đệ tử của Tôn giả Ānanda, phần lớn còn trẻ tuổi, từ bỏ sự tu học và hoàn tục.

Rồi Tôn giả Ānanda, sau khi du hành ở Nam Sơn tùy theo ý muốn, rồi đi đến Vương Xá, Trúc Lâm, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc, đi đến Tôn giả

[17] Tham chiếu: *Tạp*. 雜 (*T*.02. 0099.1144. 0302c13); *Biệt Tạp*. 別雜 (*T*.02. 0100.119. 0417c09).

[18] *Chú giải*: Các dãy núi phía Nam bao bọc Vương Xá. Lúc bấy giờ, Thế Tôn mới nhập diệt. Tôn giả Ānanda vừa chứng quả A-la-hán, Ngài vốn là vị thị giả thân cận với đức Phật nên đã trở thành một nhân vật nổi bật.

Mahākassapa; sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả Mahākassapa rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Mahākassapa nói với Tôn giả Ānanda đang ngồi xuống một bên:

– Duyên bao nhiêu lợi ích, này Hiền giả Ānanda, Thế Tôn chế định điều luật "Chỉ ba người ăn" đối với các gia chủ?

– Duyên ba lợi ích, thưa Tôn giả Kassapa, nên Thế Tôn chế định điều luật "Chỉ ba người ăn" đối với các gia chủ: Để ngăn chặn các người ác giới; vì sự lạc trú của các Tỷ-kheo chánh hạnh [chớ để cho ai dựa vào những ác đảng phá hoại chúng Tăng]; và vì lòng từ mẫn đối với các gia đình. Thưa Tôn giả Kassapa, do duyên ba lợi ích này nên Thế Tôn chế định điều luật "Chỉ ba người ăn" đối với các gia chủ.

– Vậy thời vì sao, này Hiền giả Ānanda, Hiền giả lại cùng du hành với những tân Tỷ-kheo này, những người không hộ trì các căn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm tỉnh giác? Ta nghĩ Hiền giả hành động thật là kẻ giẫm đạp ngũ cốc! Ta nghĩ Hiền giả hành động thật là kẻ phá hoại lương gia! Hội chúng của Hiền giả, này Hiền giả Ānanda, đang sụp đổ. Đồ chúng niên thiếu của Hiền giả, này Hiền giả, đang tan rã. Đứa trẻ này không biết lượng sức mình!

– Thưa Tôn giả Kassapa, trên đầu tôi, tóc bạc đã sanh. Tuy vậy, hôm nay Tôn giả Mahākassapa gọi tôi là đứa trẻ, tôi không có phật lòng.

– Thật vậy, này Hiền giả Ānanda, Hiền giả du hành với những tân Tỷ-kheo này, những người không hộ trì các căn, không tiết độ trong ăn uống, không chú tâm tỉnh giác. Ta nghĩ Hiền giả hành động thật là kẻ giẫm đạp ngũ cốc! Ta nghĩ Hiền giả hành động thật là kẻ phá hoại lương gia! Hội chúng của Hiền giả, này Hiền giả Ānanda, đang sụp đổ. Đồ chúng niên thiếu của Hiền giả, này Hiền giả, đang tan rã. Đứa trẻ này không biết lượng sức mình.

Tỷ-kheo-ni Thullatissā được nghe Tôn giả Ānanda, bậc Thánh thông tuệ lại bị Tôn giả Mahākassapa không hài lòng và gọi là "đứa trẻ."

Rồi Tỷ-kheo-ni Thullatissā không hoan hỷ và thốt ra những lời không hoan hỷ: "Sao Tôn giả Mahākassapa, trước kia là người theo ngoại đạo, lại nghĩ có thể không hài lòng và gọi Tôn giả Ānanda, bậc Thánh thông tuệ, là đứa trẻ?"

Tôn giả Mahākassapa được nghe những lời của Tỷ-kheo-ni Thullatissā nói như vậy.

Rồi Tôn giả Mahākassapa nói với Tôn giả Ānanda:

– Này Hiền giả Ānanda, lời nói của Tỷ-kheo-ni Thullatissā thật là đường đột, không đắn đo suy nghĩ! Này Hiền giả, vì rằng ta là người cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, ta không chấp nhận một Đạo sư nào khác ngoài Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.

Này Hiền giả, trong khi ta còn là gia chủ, ý nghĩ sau đây được khởi lên: "Chật hẹp thay đời sống tại gia, đầy những bụi đời! Còn xuất gia như đời sống ngoài trời. Thật không dễ dàng ở trong gia đình có thể sống Phạm hạnh hoàn

toàn viên mãn, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc! Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình."

Rồi này Hiền giả, sau một thời gian ta lấy vải cắt làm áo Tăng-già-lê, và theo thông lệ các vị Ứng Cúng ở đời, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Xuất gia như vậy, ta đang đi trên đường, thấy Thế Tôn ngồi tại ngôi đền Bahuputta giữa Rājagaha và Nāḷandā. Thấy vậy, ta suy nghĩ như sau: "Ôi, thật thế chăng, ta có thể thấy bậc Đạo sư, tức là có thể thấy bậc Thế Tôn? Ôi, thật thế chăng, ta có thể thấy bậc Thiện Thệ, tức là có thể thấy bậc Thế Tôn? Ôi, thật thế chăng, ta có thể thấy bậc Chánh Đẳng Giác, tức là có thể thấy bậc Thế Tôn?"

Và này Hiền giả, ngay tại chỗ ấy, ta cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Đạo sư của con là Thế Tôn, con là đệ tử.

Khi nghe nói vậy, này Hiền giả, Thế Tôn nói với ta:

– Này Kassapa, những ai với tâm trọn vẹn đầy đủ, không biết một đệ tử mà nói rằng tôi biết, không thấy mà nói rằng tôi thấy, đầu người ấy sẽ vỡ tan. Còn Ta, này Kassapa, Ta biết thời Ta nói Ta biết, Ta thấy thời Ta nói Ta thấy.

Do vậy, này Kassapa, ông phải học tập như sau: "Một tâm quý thật sắc sảo sẽ phải được thiết lập giữa các vị trưởng lão, niên thiếu và trung niên." Này Kassapa, ông phải học tập như vậy.

Do vậy, này Kassapa, ông phải học tập như sau: "Phàm pháp gì tôi nghe liên hệ đến thiện, sau khi đặc biệt chú ý, tác ý, tập trung tất cả tâm [lực], tất cả pháp ấy tôi đều lóng tai nghe." Này Kassapa, ông phải học tập như vậy.

Do vậy, này Kassapa, ông phải học tập như sau: "Phàm niệm gì thuộc về thân hành, câu hữu với hỷ, ta sẽ không từ bỏ niệm ấy." Này Kassapa, ông phải học tập như vậy.

Rồi này Hiền giả, Thế Tôn sau khi giáo giới ta với lời giáo giới ấy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

Trong bảy ngày, này Hiền giả, đang còn phiền não, ta ăn món ăn của quốc độ;[19] đến ngày thứ tám, chánh trí khởi lên.

Rồi này Hiền giả, Thế Tôn từ trên đường bước xuống và đi đến một gốc cây.

Rồi này Hiền giả, ta xếp tư tấm y Tăng-già-lê làm bằng vải cắt, rồi bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ngồi xuống ở đây, để con được hạnh phúc an lạc lâu dài.

Này Hiền giả, Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi xuống, này Hiền giả, Thế Tôn nói với ta:

[19] Xem *M.* III. 127; *Dh.* v. 308.

– Thật là mềm dịu, này Kassapa, là tấm y Tăng-già-lê này làm bằng vải cắt của ông!

– Bạch Thế Tôn, mong rằng Thế Tôn nhận lấy tấm y làm bằng vải cắt này từ nơi con, vì lòng từ mẫn đối với con.

– Này Kassapa, ông có dùng tấm y phấn tảo làm bằng vải gai thô, đáng được quăng bỏ của Ta không?

– Con sẽ dùng, bạch Thế Tôn, tấm y phấn tảo làm bằng vải gai thô, đáng được quăng bỏ của Thế Tôn.

Như vậy, này Hiền giả, ta cúng cho Thế Tôn tấm y Tăng-già-lê làm bằng vải cắt; còn ta thời dùng tấm y phấn tảo của Thế Tôn, làm bằng vải gai thô, đáng được quăng bỏ.

Và này Hiền giả, nếu ai có nói về ta một cách chơn chánh, thời ta là con ruột Thế Tôn, sanh ra từ miệng, do pháp sanh, do pháp hóa sanh, thừa tự Chánh pháp và đã nhận được tấm y phấn tảo làm bằng vải gai thô, đáng được quăng bỏ.

Này Hiền giả, tùy theo mong muốn, ta ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ.

Và này Hiền giả, tùy theo mong muốn, ta... (chín thứ đệ định và năm thắng trí)...

Và này Hiền giả, do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, ta tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

Này Hiền giả, ai nghĩ rằng có thể che đậy sáu thắng trí của ta được, thời không khác gì nghĩ rằng, có thể lấy một lá cây Sa-la mà che đậy một con voi lớn đến bảy hay tám khuỷu tay rưỡi bề cao.

Nhưng Tỷ-kheo-ni Thullatissā đã từ bỏ đời sống Phạm hạnh.

XII. KINH SAU KHI CHẾT (*Paraṃmaraṇasutta*)[20] (*S.* II. 222)

155. Một thời, Tôn giả Mahākassapa và Tôn giả Sāriputta trú ở Bārāṇasī (Ba-la-nại), tại Isipatana (chư thiên đọa xứ), ở Migadāya (Lộc Uyển).

Rồi Tôn giả Sāriputta, vào buổi chiều, từ chỗ thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến Tôn giả Mahākassapa; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sāriputta nói với Tôn giả Mahākassapa:

– Này Hiền giả Kassapa, có phải Như Lai có tồn tại sau khi chết không?

– Này Hiền giả, Thế Tôn không có tuyên bố: "Như Lai có tồn tại sau khi chết."

– Như vậy, này Hiền giả, có phải Như Lai không tồn tại sau khi chết?

– Cũng vậy, này Hiền giả, Thế Tôn không có tuyên bố: "Như Lai không tồn tại sau khi chết."

[20] Tham chiếu: *Tạp*. 雜 (*T*.02. 0099.905. 0226a13); *Biệt Tạp*. 別雜 (*T*.02. 0100.120. 0419a03).

– Như vậy, này Hiền giả, có phải Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết?

– Này Hiền giả, Thế Tôn không có tuyên bố: "Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết."

– Vậy này Hiền giả, có phải Như Lai không có tồn tại và không không có tồn tại sau khi chết?

– Cũng vậy, này Hiền giả, Thế Tôn không có tuyên bố: "Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết."

– Này Hiền giả, vì sao Thế Tôn không có tuyên bố như vậy?

– Vì đây, này Hiền giả, không đưa đến lợi ích, không đưa đến cứu cánh Phạm hạnh, không đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn tận, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do vậy, Thế Tôn không có tuyên bố như vậy.

Vậy này Hiền giả, Thế Tôn tuyên bố cái gì?

– "Đây là khổ", này Hiền giả, Thế Tôn đã tuyên bố. "Đây là khổ tập", Thế Tôn đã tuyên bố. "Đây là khổ diệt", Thế Tôn đã tuyên bố. "Đây là con đường đưa đến khổ diệt", Thế Tôn đã tuyên bố.

– Vì sao, này Hiền giả, Thế Tôn đã tuyên bố như vậy?

– Vì đây, này Hiền giả, đưa đến lợi ích, đưa đến cứu cánh Phạm hạnh, đưa đến yểm ly, ly tham, đoạn tận, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do vậy, Thế Tôn đã tuyên bố như vậy.

XIII. KINH TƯỢNG PHÁP (*Saddhammappatirūpakasutta*)[21] (*S.* II. 223)

156. Như vầy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatthi, Jetavana, vườn ông Anāthapiṇḍika.

Rồi Tôn giả Mahākassapa đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahākassapa bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, thuở trước, học giới có ít hơn nhưng các Tỷ-kheo chứng đắc Chánh trí[22] nhiều hơn? Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ngày nay học giới có nhiều hơn, nhưng các Tỷ-kheo chứng đắc Chánh trí ít hơn?

– Sự việc xảy ra như vậy, này Kassapa, trong thời các chúng sanh suy giảm, trong thời Diệu pháp biến mất, thời nhiều hơn là các học giới, ít hơn là các Tỷ-kheo chứng đắc Chánh trí.

Này Kassapa, Diệu pháp không biến mất cho đến khi nào Tượng pháp không hiện ra ở đời. Và Kassapa, khi nào Tượng pháp hiện ra ở đời, thời Diệu pháp biến mất.

---

[21] Tham chiếu: *Tạp.* 雜 (*T.*02. 0099.906. 0226b15); *Biệt Tạp.* 別雜 (*T.*02. 0100.121. 0419b14).

[22] *Chú giải*: Vị A-la-hán có Chánh trí (*aññā*), biết mình đã được giải thoát.

Ví như, này Kassapa, vàng [thật] không biến mất khi nào vàng giả chưa hiện ra ở đời. Và này Kassapa, khi nào vàng giả hiện ra ở đời, thời vàng [thật] biến mất.

Cũng vậy, này Kassapa, Diệu pháp không biến mất, khi nào Tượng pháp chưa hiện ra ở đời. Và này Kassapa, khi nào Tượng pháp hiện ra ở đời, thời Diệu pháp biến mất.

Này Kassapa, địa giới không làm Diệu pháp biến mất, thủy giới... hỏa giới... phong giới không làm Diệu pháp biến mất.

Ở đây, khi nào các người ngu (*moghapurisā*) có mặt, chính họ làm Diệu pháp biến mất.

Ví như, này Kassapa, chiếc thuyền bị chìm vì chở quá nặng. Không phải vì vậy, này Kassapa, Diệu pháp bị biến mất.

Này Kassapa, có năm thối pháp khiến cho Diệu pháp bị hỗn loạn và biến mất. Thế nào là năm?

Ở đây, này Kassapa, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ sống không tôn kính, không tùy thuận bậc Đạo sư; sống không tôn kính, không tùy thuận Chánh pháp; sống không tôn kính, không tùy thuận chúng Tăng; sống không tôn kính, không tùy thuận học giới; sống không tôn kính, không tùy thuận đối với thiền định.

Này Kassapa, chính những thối pháp này đưa đến sự hỗn loạn, sự biến mất của Diệu pháp.

Và có năm pháp này, này Kassapa, đưa đến sự an trú, bền vững, không biến mất của Diệu pháp. Thế nào là năm?

Ở đây, này Kassapa, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ sống kính trọng, tùy thuận bậc Đạo sư; sống kính trọng, tùy thuận Chánh pháp; sống kính trọng, tùy thuận chúng Tăng; sống kính trọng, tùy thuận học giới; sống kính trọng, tùy thuận thiền định.

Chính năm pháp này, này Kassapa, đưa đến sự an trú, bền vững, không biến mất của Diệu pháp.